

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HS-ST
Ngày: 28-02-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thị Kim Tân**.

2. Bà **Huỳnh Thị Mỹ Trang**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Thúy** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2019/HSST ngày 25 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN THANH H, sinh năm 1987, tại ĐN; Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T, sinh năm 1958 và bà Lê Thị TH, sinh năm 1959; Vợ: Nguyễn Thị Như Y, sinh năm: 1992, có 01 người con, sinh năm 2014; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án (*Ngày 11/02/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án sơ thẩm số 12/2014/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/4/2015 nhưng chưa bồi thường dân sự*); tạm giam từ ngày **01-12-2018** đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Anh **Trương Minh P**, sinh năm 1985. (*Vắng mặt*)

Nơi đăng ký thường trú: Ấp TH, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Trương Quang C**, sinh năm 1962. (*Vắng mặt*)

Nơi đăng ký thường trú: Ấp TH, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh H là đối tượng nghiện ma túy, vào khoảng 18 giờ 45 phút ngày 30-11-2018, H đi bộ trên đoạn đường xã X đi xã LM, thuộc ấp TH, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. H nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu xanh đen bạc, mang biển số 60B5-415.39, của anh Trương Minh P đang dừng trước hiên nhà, không có người trông coi. H dùng đoạn sắt tự chế hình chữ L, một đầu lục giác, một đầu dẹp, phá ổ khóa rồi nổ máy chạy đến thành phố BH, tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi, H mở cốp xe thấy có 01 sổ hộ khẩu và 01 chứng minh nhân dân mang tên Trương Minh P. H rút sổ hộ khẩu bên lề đường (không nhớ được vị trí cụ thể). H điều khiển xe đến phường An Bình, thành phố Biên Hòa, bị lực lượng Công an phường AB phát hiện bắt giữ.

Trị giá chiếc xe mô tô của anh P là 12.000.000 (*Mười hai triệu*) đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (*Một*) tuýp sắt hình chữ L, dài khoảng 15 cm; 01 (*Một*) đoạn sắt tự chế một đầu lục giác, 01 đầu dẹp, dài khoảng 05 cm; 01 (*Một*) đoạn sắt tự chế 01 đầu lục giác, 01 đầu dẹp, dài khoảng 08 cm.

Bản cáo trạng số **18/CT-VKSXL-HS** ngày 24-01-2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai truy tố Nguyễn Thanh H về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thanh H khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Cáo trạng mô tả. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Thanh H về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm h, s Khoản 1, Điều 51; Điểm h, Khoản 1, Điều 52; Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ **18** đến **20** tháng tù; Tịch thu tiêu hủy vật chứng là các dụng cụ bị cáo sử dụng để trộm cắp tài sản.

Ý kiến của bị hại anh Trương Minh P: Đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Quang C: Ông không có yêu cầu và ý kiến gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh H khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 18 giờ 45 phút, ngày 30-11-2018, tại nhà anh Trương Minh P, thuộc ấp TH, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thanh H đã lén lút dùng đoạn sắt tự chế phá ổ khóa điện xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu xanh đen bạc, mang biển số 60B5-415.39, của anh P, điều khiển chạy đến thành phố BH, tỉnh Đồng Nai, để tìm nơi tiêu thụ, thì bị Công an phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Trị giá chiếc xe của anh P là 12.000.000 (*Mười hai triệu*) đồng. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã làm xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của anh P, nên cần đưa ra xét xử và áp dụng mức hình phạt nghiêm nhằm răn đe bị cáo và để giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Bị cáo trộm cắp tài sản trị giá 12.000.000 (*Mười hai triệu*) đồng, nên bị xét xử ở Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

Bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nên phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm h, s Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, cũng xem xét cho bị cáo trong khi quyết định hình phạt.

[5] *Về dân sự:*

Anh Trương Minh P không yêu cầu bồi thường nên không xét.

[6] *Về vật chứng:*

01 (Một) tuýp sắt hình chữ L, dài khoảng 15 cm; 01 (Một) đoạn sắt tự chế một đầu lục giác, 01 đầu dẹp, dài khoảng 05 cm; 01 (Một) đoạn sắt tự chế 01 đầu lục giác, 01 đầu dẹp, dài khoảng 08 cm, là công cụ phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về án phí:*

Bị cáo Nguyễn Thanh H phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm h, Khoản 1, Điều 52; Điểm h, s Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Xử phạt: Nguyễn Thanh H – 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01-12-2018.

2. *Về vật chứng:*

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) tuýp sắt hình chữ L, dài khoảng 15 cm; 01 (Một) đoạn sắt tự chế một đầu lục giác, 01 đầu dẹp, dài khoảng 05 cm; 01 (Một) đoạn sắt tự chế 01 đầu lục giác, 01 đầu dẹp, dài khoảng 08 cm.

Tất cả đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc ngày **25-01-2019**.

3. *Về án phí:*

Buộc Nguyễn Thanh H nộp **200.000 (Hai trăm nghìn)** đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án:* Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án.

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND xã X;
- Bị cáo; - Các đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

Võ Anh Dũng